TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2023/DS-PT
Ngày: 31/5/2023
"V/v Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật trả lại đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà
Các Thẩm phán: Ông Lê Trúc Lâm
Ông Ngô Chịu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Công, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLPT-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2023, về *"Tranh chấp lối đi chung"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-DSST ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đoàn Anh H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978; Trú tại: thôn Tân L, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Danh T, sinh năm 1958, trú tại: số 73 Trần P, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Có mặt;

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn L, sinh năm 1948; Trú tại: Thôn Tân L, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên; Chết ngày 19/5/2022. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn L gồm:

Vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1950; Các con gồm: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; Nguyễn Sơn H1, sinh năm 1978; Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1986; cùng trú tại: Thôn Tân L, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1963; Trú tại: khu phố Trường X, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên *(Bà Th1 bị bệnh, khó khăn trong nhận thức hành*

*vi);*Người giám hộ cho bà Th1: Ông Nguyễn Vinh H1, sinh năm 1967 (Chồng bà Th1); Trú tại: Khu phố Trường X, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957;

3.2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1959;

Cùng trú tại: thôn Tân L, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

3.3. Ông Nguyễn K, sinh năm 1955, trú tại: Khu phố L, thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên.

3.4. Ủy ban nhân dân huyện A.

Tất cả đều vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn L, Nguyễn Thị Th1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Mỹ H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu tại hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Năm 2016, nguyên đơn nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn K, sinh năm 1955 ở khu phố L, thị trấn H, huyện X thửa đất số 1011*(bản đồ 2012)*, diện tích 110m^2 tại thôn Tân L, xã An C, huyện A, thửa đất này và thửa đất số 1036 *(bản đồ 2012)* của bà Lê Thị O *(đã chết, hiện do bị đơn sử dụng)* có chung 01 lối đi rộng 1,7m, dài khoảng 20m. Trước khi nguyên đơn nhận chuyển nhượng đất của ông K thì lối đi này vẫn còn dùng làm lối đi chung. Đến năm 2018, ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Th1 tự ý xây trụ bê tông cốt thép, làm cổng rào không cho nguyên đơn sử dụng chung lối đi. Hiện nay, nguyên đơn không có lối đi nào khác để sử dụng ra vào diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn K. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L và bà Th1 tháo dỡ trụ bê tông, cổng rào, công nhận lối đi chung, đồng thời yêu cầu bị đơn và bà B, bà H2 chấm dứt việc cản trở quyền sử dụng lối đi của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Th1 trình bày: thửa đất số 1011*(bản đồ 2012)*, diện tích khoảng 110m^2 vợ chồng ông Đoàn Anh H đang sử dụng có Nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn K và diện tích đất gắn liền với ngôi nhà của ông L và bà Th1 đang sử dụng *(do bà Lê Thị O đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)* trước đây hai thửa đất nêu trên có 01 lối đi chung rộng khoảng 3m. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất vợ chồng ông H đã lấn chiếm khoảng ½ lối đi để xây ngôi nhà như hiện nay, chiều rộng lối đi bị lấn chiếm khoảng 1,5m. Do đó, lối đi còn lại hiện nay đang tranh chấp là lối đi riêng của gia đình bị đơn, thuộc quyền sử dụng chung của gia đình bị đơn gồm: đồng nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Mỹ H2; năm 2009 ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Th1 xây dựng cổng rào sử dụng riêng, không còn là lối đi

chung. Do đó, vợ chồng ông H khởi kiện yêu cầu tháo dỡ trụ, cổng rào để làm lối đi chung, bị đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà B và bà H2 thống nhất trình bày: Đồng ý với ý kiến trình bày của ông L và bà Th1, đây là lối đi riêng của gia đình bị đơn, không phải là lối đi chung. Bà B và bà H2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đoàn Anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn K trình bày: Diện tích đất 110m^2, thửa số 1011, tại Tân L, xã An C thuộc quyền sử dụng của ông K, có nguồn gốc của cha mẹ ông để lại cho ông từ năm 1982. Quá trình sử dụng ông chưa được nhà nước giao quyền sử dụng, đến khoảng năm 2016 ông đã lập giấy viết tay chuyển nhượng cho vợ chồng ông Đoàn Anh H. Do đó, hiện nay ông không còn quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên. Đối với lối đi: ông K xác nhận trước đây đất ông và đất của ông L có lối đi chung rộng khoảng 03m, sau này gia đình ông H xây nhà lấn chiếm ½ lối đi. Do đó, lối đi hiện tại là lối đi riêng của gia đình ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Ủy ban nhân dân huyện A trình bày: Lối đi theo hiện trạng đang tranh chấp hiện nay là lối đi chung, lối đi này UBND huyện A không công nhận quyền sử dụng cho cá nhân nào. Do đó, việc bị đơn ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Th1 ngăn cản quyền sử dụng lối đi chung này là không đúng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Áp dụng các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 207, 208 và 223 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhân lối đi có diện tích 33,15m^2; có cạnh phía bắc dài 19m giáp đất ông Đoàn Anh H, cạnh phía Nam dài 20m giáp đất ông Nguyễn Văn Th3, cạnh phía đông dài 1,7m giáp đất bà Nguyễn Thị O và cạnh phía tây dài 1,7m giáp đường liên thôn là lối đi chung của các thửa đất 1011, bản đồ 2012 *(do vợ chồng ông Đoàn Anh H, bà Nguyễn Thị Thu T sử dụng)* và thửa đất 1036, bản đồ 2012 *(do bà Lê Thị O đứng tên quyền sử dụng);* vị trí, chiều dài các cạnh có sơ đồ kèm theo.

Buộc bị đơn ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Th1 *(do ông Nguyễn Vinh H1 đại diện)* phải tháo dỡ 02 trụ xây bằng gạch cao 1,5 có gắn cổng khung sắt, lưới B40 và rào lưới B40 dài 6,6m gắn liền trên lối đi có diện tích 33,15m^2 nêu trên;

Buộc bị đơn Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Th1 và những người có có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Mỹ H2 phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng lối đi chung của nguyên đơn

Ghi nhận ý kiến của nguyên đơn, nguyên đơn có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị nền bê tông trên lối đi, cụ thể 2.983.000đ : 2 = 1.491.500đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2021, Tòa án nhận được đơn kháng cáo đề ngày 10/5/2021 và ngày 24/6/2021, Tòa án nhận được đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 24/5/2021của bị đơn và những người liên quan kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn L đã chết, những người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông L, người giám hộ của bà Th1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà B, bà H2 kháng cáo nhưng đều vắng mặt, không trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thẩm tra viên đã thực hiện đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn tuân thủ pháp luật, bị đơn và người liên quan kháng cáo không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng thì phải chịu hậu quả pháp lý. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị đơn Nguyễn L, Nguyễn Thị Th1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, tuy nhiên chỉ có Nguyễn L nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó HĐXX xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn Nguyễn L. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị đơn chết, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn giữ nguyên trình bày và kháng cáo của ông L, có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc công nhận đất tranh chấp là lối đi chung và buộc bị đơn chấm dứt hành vi cản trở, tháo dỡ cổng rào trả lại lối đi chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn cho rằng phần lối đi vào thửa đất của ông Nguyễn K trước đây đã bị gia đình của ông Đoàn Anh H lấn chiếm xây dựng ngôi nhà hiện nay và khẳng định lối đi còn lại đang tranh chấp là lối đi riêng của gia đình đồng bị đơn; vợ chồng ông H nhận chuyển nhượng đất của ông K thửa đất số 1011, bản đồ 2012 vào năm 2016, tại thời điểm này không có lối đi vào đất của ông K. Tuy nhiên, căn cứ vào sơ đồ hiện trạng đo vẽ thực tế

ngày 08/4/2019, thấy rằng: diện tích đất của gia đình ông Đoàn Anh H đã xây dựng nhà ở nằm liền kề phía trước diện tích đất vợ chồng ông H nhận chuyển của ông Nguyễn K, cạnh phía Nam của hai thửa đất này nằm thẳng hàng theo hướng từ tiếp giáp đường liên thôn kéo về phía đông, trên cạnh ranh giới này đang có tồn tại điểm khép để vào diện tích đất của ông Nguyễn K đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông H. Xét thấy hiện trạng thực tế khu đất nêu trên hoàn toàn phù hợp và không thay đổi so với hiện trạng đất được thể hiện tại bản đồ 299 được đo vẽ tại thời điểm thực hiện Nghị định 64/CP của Chính phủ và sau đó là bản đồ 2012; thời điểm lập các bản đồ nêu trên được thực hiện trước khi nguyên đơn nhận chuyển nhượng quyền sử đất của ông Nguyễn K. Theo xác nhận của đại diện UBND huyện A và UBND xã An C: lối đi đang tranh chấp là lối đi chung của thửa đất ông L đang sử dụng và đất của ông Nguyễn K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Đoàn Anh H, không thuộc quyền sử dụng riêng của cá nhân nào, do đó việc bị đơn cản trở nguyên đơn sử dụng lối đi là không đúng. Việc nguyên đơn sử dụng lối đi không ảnh hưởng đến quyền lợi và sinh hoạt bình thường của đồng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Mỹ H2 trong việc thực hiện quyền sử dụng đất của mình. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo không cung cấp chứng cứ khác để chứng minh lối đi đang tranh chấp là lối đi sử dụng riêng của bị đơn. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người liên quan, chấp nhận ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A.

2. **Về án phí:** ông Nguyễn L phải chịu 300.000đ án phí DSPT (được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004690 ngày 20/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND CC tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện A;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện A
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Ngọc Hà